

Số: 279/2020/QĐST-DS

Tân Phú, ngày 27 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 464/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A;

Địa chỉ: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Hữu H – Chuyên viên;

Bị đơn: Ông Trương Tuấn H, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị Cẩm T, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Trương Tuấn H cùng thống nhất: Tính đến ngày 19/8/2020, ông Trương Tuấn H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ gốc là 455.000.000 đồng và nợ lãi là 234.699.158 đồng; tổng cộng là 689.699.158 đ (sáu trăm tám mươi chín triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn một trăm năm mươi tám) đồng.

2. Về phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán:

- Ông Trương Tuấn H có trách nhiệm trả số tiền là 689.699.158 (sáu trăm tám mươi chín triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn một trăm năm mươi tám) đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 19/8/2020.

Hạn chót là ngày 19/10/2020, ông Trương Tuấn H phải thanh toán hết số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Nếu quá thời hạn trên mà ông Trương Tuấn H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện việc phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong Hợp đồng thế chấp tài sản số :1142391.A.15.HĐTC.HCM ngày 28/12/2015, số công chứng 033152, quyền số 12 là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 67 (BĐĐC, tọa lạc tại địa chỉ đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của bà Trương Thị Cẩm T theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 6762/2007/UB.GCN do UBND quận Tân Phú cấp ngày 12/10/2007.

Trường hợp ông Trương Tuấn H thanh toán xong số tiền nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo như thời gian các bên đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có nghĩa vụ trả lại cho bà Trương Thị Cẩm T Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 67 (BĐĐC, tọa lạc tại địa chỉ đường A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của bà Trương Thị Cẩm T theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 6762/2007/UB.GCN do UBND quận Tân Phú cấp ngày 12/10/2007.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 20/8/2020 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Khế ước nhận nợ số: 0517.01/2015/KUNN2/BVB10 ngày 30/12/2015 cho đến khi ông Trương Tuấn H thanh toán hết số tiền nợ trên.

Nếu ông Trương Tuấn H không thanh toán số tiền nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo như thời gian các bên đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 15.793.983đ (Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn chín trăm tám mươi ba) đồng do ông Trương Tuấn H tự nguyện chịu. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 14.762.168 đồng cho Ngân hàng TMCP A theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0020169, ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng